

Bản án số: 69/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2021
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
2. Ông Lê Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 1 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 211/62 Đường T, Phường T, quận TP, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ liên lạc: Số 114 Đường N, Phường 3, Quận P, Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 81 Đường C, Phường 12, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh.

(Công ty TNHH xây dựng N và T)

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn từ năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường T, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống đôi bên nhiều lần phát sinh mâu thuẫn do ông T có mối quan hệ bất chính với

người phụ nữ khác nhiều lần, trong đó nghiêm trọng nhất là ông bị tống tiền vì liên quan đến việc ông quan hệ với bà TN, đồng nghiệp của công ty ông đang làm việc thể hiện qua Bản án hình sự số 171/2020/HSST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù ông T không thuận tình ly hôn nhưng bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là trẻ Huỳnh Nguyễn Thùy T sinh ngày 28/08/2018 và trẻ Huỳnh Thành T sinh ngày 05/12/2019. Bà là người trực tiếp nuôi 02 trẻ.

Về cấp dưỡng: Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng 16.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 28/12/2020, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn T trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường T, Quận TP. Ông T khai phần trình bày nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà T là đúng, và bản thân ông đã nhận ra lỗi của mình, muốn có thêm thời gian sửa chữa sai lầm, cùng bà T xây dựng gia đình hạnh phúc và chăm sóc 02 con còn quá nhỏ. Ông T không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 2 con chung là trẻ Huỳnh Nguyễn Thùy T, sinh ngày 28/8/2018 và trẻ Huỳnh Thành T sinh ngày 05/12/2019. Ông không đồng ý ly hôn nên không nghĩ đến việc phải giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Trang yêu cầu được ly hôn là tranh chấp quan hệ về hôn nhân và gia đình, bị đơn – ông Huỳnh Văn T có nơi làm việc tại Phường 12, Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận TP cấp ngày 17/4/2018, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà Trang, căn cứ vào lời khai của ông T, bà T và Bản án hình sự số 171/2020/HSST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông T vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong quan hệ giữa vợ và chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy ...” làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung, Huỳnh Nguyễn Thùy T sinh ngày 28/08/2018 và trẻ Huỳnh Thành T sinh ngày 05/12/2019. Cả 02 trẻ đều dưới 36 tháng tuổi, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở giao cho bà T là người trực tiếp nuôi 02 trẻ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng, hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà T phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung, Huỳnh Nguyễn Thùy T sinh ngày 28/08/2018 và trẻ Huỳnh Thành T sinh ngày 05/12/2019. Giao trẻ Huỳnh Nguyễn Thùy T và trẻ Huỳnh Thành T cho bà T người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thùy T chịu. Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014792 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- UBND P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Mỹ Phương

